**CTST\_ CHÚ RÙA THÔNG MINH\_ PHÂN TÍCH NHÂN VẬT**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được phó từ, dấu chấm lửng trong câu.  **Thông hiểu**:  - Hiểu và nêu lên được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Nêu được chức năng, ý nghĩa của phó từ, công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những suy nghĩ và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của câu chuyện và thể hiện được những thái độ, cách đánh giá của bản thân qua tác phẩm. | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; Bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

*\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.*

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CHÚ RÙA THÔNG MINH**

*Ngày xưa, ở trên núi Ba Vì có một con Hổ rất hung dữ. Mỗi khi bắt được một con vật nào nó thường đùa giỡn làm cho con vật đó khiếp sợ rồi mới ăn thịt. Một hôm, Hổ đang lang thang đi tìm mồi thì nhìn thấy một con Rùa bé nhỏ. Hổ cong đuôi nhảy tới bên cạnh, giơ chân vờn mai Rùa và cất tiếng ồm ồm chế giễu:*

* *Hỡi chú Rùa bé nhỏ, thân hình chú chưa bằng nửa bàn chân của ta, mà cái vỏ chú lại nặng nề thế này thì còn làm ăn gì được. Chú để ta lột cái vỏ này đi cho nhé!*

*Rùa gặp Hổ thì rất sợ hãi, nhưng khi thấy Hổ không ăn thịt mình liền bình tĩnh và nghĩ ra một kế để lừa Hổ. Rùa trả lời rằng:*

* *Bác Hổ ạ, tôi tuy bé nhỏ nhưng trong rừng này tôi đều có thể bắt cả các loài thú vật to lớn hơn tôi để ăn thịt đấy.*

*Nghe Rùa nói vậy, Hổ rất lấy làm lạ, liền hỏi lại:*

* *Này, chú đừng nói láo thế. Nếu chú đã ăn thịt được con nào lớn hơn chú thì cũng phải có gì làm bằng chứng chứ!*

*Rùa ta liền khạc ngay trong miệng ra một miếng mộc nhĩ mà Rùa thường ăn rồi nói với Hổ:*

* *Bác hãy xem, đây là gan con Voi tôi vừa ăn sáng nay đấy. Tôi bắt được con vật nào cũng chỉ ăn có lá gan là đủ no, chứ không như bác phải ăn cả xương lẫn thịt nhé.*

*Con Hổ chưa ăn mộc nhĩ bao giờ nên tưởng là gan Voi thật, nó hoảng quá, sợ Rùa cũng sẽ bắt nó ăn gan, liền cong đuôi chạy mất.*

(*Hổ và các con vật nhỏ bé*, Truyện ngụ ngôn Việt Nam, trong Thegioicotich.vn)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**:**Truyện *Chú rùa thông minh* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện ngụ ngôn. C. Truyện đồng thoại.

B. Truyện truyền thuyết. D. Truyện thần thoại.

**Câu 2: Truyện được kể theo lời của ai?**

A.Lời của con hổ. C. Lời kể của rùa.

B. Lời kể của hổ và rùa.D. Lời của người kể chuyện.

**Câu 3:** **Xác định không gian, thời gian được nói đến trong văn bản?**

1. Trong khu rừng, nơi có nhiều loài vật sinh sống.
2. Ngày xưa, một hôm - núi Ba Vì.

C. Nhân vật rùa, hổ ở trong rừng, hổ bị rùa lừa.

D. Núi Ba Vì, không khí trong lành, một hôm Hổ lang thang đi kiếm mồi gặp Rùa.

**Câu 4:** **Hãy sắp xếp các chi tiết sau theo trình tự đúng của câu chuyện *Chú rùa thông minh*?**

1. *Tôi tuy bé nhỏ nhưng trong rừng này tôi có thể bắt được các loài thú vật to lớn.*
2. *Con hổ chưa ăn mộc nhĩ bao giờ nên tưởng là gan voi thật.*
3. *Này chú đừng nói láo thế.*
4. *Hổ cong đuôi nhảy tới bên cạnh, giơ chân vờn mai rùa.*

A. (1) (2) (3) (4) C. (4) (1) (3) (2)

B. (3) (1) (4) (2) D. (3) (2) (4) (1)

**Câu 5: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Mỗi khi bắt được một con vật nào nó thường đùa giỡn làm cho con vật đó khiếp sợ rồi mới ăn thịt.***

A. Ẩn dụ. C. Hoán dụ.

B. So sánh. D. Nhân hóa.

**Câu 6: Trong câu văn: *Một hôm, Hổ đang lang thang đi tìm mồi thì nhìn thấy một con Rùa bé nhỏ. Phó từ “đang”bổ sung ý nghĩa gì?***

A. Bổ sung cho hành động, trạng thái. C. Bổ sung đặc điểm, tính chất.

B. Bổ sung quan hệ về thời gian.D. Chỉ sự phủ định.

**Câu 7: Nội dung của câu chuyện *Chú rùa thông minh* là gì?**

A. Nói về rùa và hổ, kẻ mạnh và kẻ yếu.

B. Nói về sự chậm chạp nhưng khôn ngoan của rùa nên chiến thắng.

C. Nói về sự hèn nhát của hổ khi đứng trước rùa.

D. Nói về cuộc đối thoại giữa rùa và hổ, rùa mưu trí nên thoát chết.

**Câu 8: Truyện *Chú rùa thông minh* gửi gắm đến chúng ta bài học gì?**

1. Khi gặp những kẻ mạnh phải thận trọng và lựa chọn cách ứng xử phù hợp.
2. Khi gặp kẻ mạnh hay những tình huống hiểm nghèo ta nên bình tĩnh tìm cách giải quyết.
3. Khi gặp kẻ mạnh sau tranh luận phải tìm cách trốn thoát.

D. Khi gặp những kẻ mạnh ta phải biết người, biết ta, cư xử lễ nghĩa, ứng xử có văn hóa.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Cùng là cuộc đối đầu giữa kẻ yếu và kẻ mạnh, *Rùa và hổ* trong câu chuyện trên có gì khác với *chó sói và chiên con* trong truyện của La Phông – ten mà em đã học?

**Câu 10:** Từ câu chuyện *Rùa và hổ*, em hãy viết ít nhất 3 câu để trả lời cho câu hỏi: *Cần làm gì khi đối đầu với kẻ mạnh.*

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Lịch sử dân tộc Việt Nam ta là lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Em hãy viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | ***Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách, nhưng phải đưa ra được:***  - Rùa trong truyện *Chú rùa thông minh* bình tĩnh làm chủ tình thế, gợi cuộc đối thoại theo ý của mình. Con hổ hung dữ nhưng khi nghe lời rùa nói tưởng thật nên sợ hãi bỏ đi.   * - Chiên con trong truyện ngụ ngôn *Chó sói và chiên con (Truyện ngụ ngôn Ê-dốp)* cũng bình tĩnh đối đáp lại câu hỏi của Sói nhưng Sói lí sự cùn, không nghe lời của chiên con, tìm mọi cách buộc tội và ăn thịt chiên con. | 1,0 |
|  | **10** | Từ câu chuyện *Rùa và hổ*, em hãy viết ít nhất 3 câu để trả lời cho câu hỏi: *Cần làm gì khi đối đầu với kẻ mạnh.*   * Bình tĩnh khi phải đối đầu với những nguy hiểm rình rập. * Khéo léo xử lí, làm chủ câu chuyện của chính mình. * Tránh xa những nguy hiểm nếu như có thời cơ… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai sự việc theo trình tự hợp lí, cần vận dụng tốt các phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự. |  |
|  | - Giới thiệu sự việc có thật có liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.  - Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc  - Chỉ ra mối liên quan giữa sự việc với nhân vật và sự kiện lịch sử.  - Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

------Hết------